

**Phụ lục VI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**

**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	1 năm	07/03/2022	07/03/2023	200.000.000.000	0	0	0	200.000.000.000	13.106.849.315
2	2 năm	07/03/2022	07/03/2024	400.000.000.000	0	0	0	400.000.000.000	26.869.041.096
3	3 năm	07/03/2022	07/03/2025	400.000.000.000	0	0	0	400.000.000.000	27.524.383.562

Ghi chú: Trường hợp không thanh toán được, nêu rõ lý do

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 07/03/2022 đến ngày 31/12/2022)

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
<b>Mã Trái phiếu VND122012</b>	<b>200.000.000.000</b>		-	-	<b>200.000.000.000</b>	
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	21.505.400.000	10,75%	2.867.400.000	1,43%	24.372.800.000	12,18%
c) Công ty chứng khoán	2.867.400.000	1,43%	(2.867.400.000)	(1,43%)		
d) Công ty Bảo hiểm	161.290.300.000	80,65%	-	-	161.290.300.000	80,65%
đ) Các tổ chức khác	14.336.900.000	7,17%	-	-	14.336.900.000	7,17%
<b>Mã Trái phiếu VND122013</b>	<b>400.000.000.000</b>				<b>380.000.000.000</b>	
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	-	-	244.000.000.000	61%	244.000.000.000	61%
c) Công ty chứng khoán	118.000.000.000	29,50%	(68.000.000.000)	(17%)	50.000.000.000	12,5%
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	282.000.000.000	70,50%	(196.000.000.000)	(49%)	86.000.000.000	21,5%
<b>Mã Trái phiếu VND122014</b>	<b>400.000.000.000</b>				<b>400.000.000.000</b>	
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	35.000.000.000	8,75%	18.025.000.000	(4,50625%)	53.025.000.000	13,25625%
c) Công ty chứng khoán			-	-	29.950.000.000	7,4875%
d) Công ty Bảo hiểm			-	-	21.975.000.000	5,49375%
đ) Các tổ chức khác	365.000.000.000	91,25%	(70.000.000.000)	(17,5%)	295.000.000.000	73,75%
2. Nhà đầu tư cá nhân			50.000.000	0,0125%	50.000.000	0,0125%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						



1. Nhà đầu tư có tổ chức						
<b>Mã Trái phiếu VND122013</b>	-	-			<b>20.000.000.000</b>	
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư						
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	-	-	20.000.000.000	5%	20.000.000.000	5%
2. Nhà đầu tư cá nhân						
<b>Tổng</b>	<b>1.000.000.000.000</b>	<b>100%</b>	-	-	<b>1.000.000.000.000</b>	<b>100%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

Nơi nhận:  
- Như trên  
- Lưu: VT



**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**  
*Vũ Nam Hương*